

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST

Ngày 25-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Vũ Văn Sâm; Ông Nguyễn Duy Dân.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Vi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với

Bị cáo: Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: không;

Sinh ngày 01/01/1968, tại xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Cư trú tại: thôn Đ, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao Động; Bố đẻ: ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1928 (Đã chết); Mẹ đẻ: bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1930; Vợ: Bùi Thị Đ1, sinh năm 1971; Con: 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 244QĐ/XPVPHC ngày 01/4/2008, Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi chứa bạc, thi hành xong quyết định ngày 02/4/2008. Bản án số 25/2013/HSST ngày 04/4/2013 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 22/4/2013; Bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 26/3/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình

Người chứng kiến:

-Ông Phạm Văn H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn A1, xã Q1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

-Ông Phan Văn T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Tr, xã M, huyện Qu, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người người làm chứng và người chứng kiến)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, tại khu vực Thôn A1, xã Q1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với Công an xã M phát hiện Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Ch đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B5 – 19822 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu Đ và Ch cùng chiếc xe về trụ sở Công an xã M để làm việc. Đ thả 01 gói nhỏ nghi là ma túy từ lòng bàn tay trái xuống đường cạnh vị trí Đ đứng. Cơ quan Công an đã yêu cầu Đ tự nhặt gói nhỏ đó lên cho vào túi áo khoác ngoài bên phải của Đ đang mặc rồi đưa cả hai cùng xe mô tô về trụ sở Công an xã M. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, ông Phạm Văn H và anh Phan Văn T. Tiến hành kiểm tra người Đ, cơ quan Công an phát hiện, quản lý tại túi áo khoác ngoài bên phải Đ đang mặc có 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài là giấy bạc, lớp tiếp theo là giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong là chất bột màu trắng dạng cục. Đ khai nhận đó là gói ma túy của Đ vừa mua với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người Ch và chiếc xe mô tô BKS 17B5 - 19822 do Ch điều khiển không phát hiện, quản lý tài sản, đồ vật gì. Ch khai Ch và Đ là anh em, sáng 23/3/2023 Ch sử dụng xe máy của Ch chở Đ đi uống methadol tại Trung tâm y tế huyện Qu, sau khi Đ uống thuốc xong, Ch chở Đ về nhà, trên đường về, khi đến cầu X thuộc xã Q5, Đ bảo Ch dừng xe để Đ xuống có việc, sau đó Ch thấy một người đàn ông đi xe máy (không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ biển số xe) đến đưa cho Đ 01 gói nhỏ, Ch không biết và không hỏi Đ là gói gì, sau đó Ch tiếp tục chở Đ về, khi về đến thôn Tr, xã M thì bị Công an yêu cầu về trụ sở Công an xã M làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ, tại thôn Đ, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Đ khai nhận: Đ nghiện ma túy, loại Heroine từ năm 2010 đến nay, khoảng 07 giờ ngày 23/3/2023, Ch điều khiển xe mô tô mang BKS 17B5 - 19822 chở Đ đi uống methadol tại thị trấn C, huyện Qu, tỉnh Thái Bình. Tại đây, Đ gặp người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ, thỏa thuận mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Người này cầm tờ

tiền Đ đưa và hẹn giao ma túy cho Đ tại khu vực cầu X thuộc địa phận xã M, huyện Quỳnh Phụ. Sau khi uống xong methadol, Ch chở Đ đến khu vực cầu X thì Đ bảo Ch dừng xe có việc. Một lúc sau, người đàn ông bán ma túy lúc trước điều khiển xe mô tô đi đến chỗ Đ đang đợi và đưa cho Đ 01 gói ma túy. Gói ma túy này ở lòng bàn tay trái và bảo Ch chở Đ về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực thôn Tr, xã M, huyện Qu thì gặp lực lượng Công an huyện Quỳnh Phụ. Lúc này, do hoảng sợ Đ đã thả gói ma túy vừa mua từ lòng bàn tay trái xuống đường cạnh vị trí Đ đứng. Cơ quan Công an đã yêu cầu Đ tự nhặt gói nhỏ đó lên cho vào túi áo khoác ngoài bên phải của Đ đang mặc rồi đưa Đ và Ch cùng chiếc xe Ch điều khiển về trụ sở Công an xã M để làm việc. Công an huyện Quỳnh Phụ kiểm tra người Đ phát hiện và quản lý 01 gói ma túy tại túi áo khoác ngoài bên phải của Đ đang mặc. Tiến hành kiểm tra người Ch và chiếc xe mô tô mang BKS 17B5 - 19822 do Ch điều khiển, Cơ quan Công an không phát hiện đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ. Đ không nói cho Ch biết việc Đ mua, tàng trữ ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 409/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: *“Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphin, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1359 gam (không phải một nghìn ba trăm năm mươi chín gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA, Phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ”*.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSQP ngày 22/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đ về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 23/3/2023 như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 01 (một) 06 (sáu) tháng đến từ 01 (một) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 23/3/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được

hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 07 giờ 45 phút, 09 giờ 15 phút, 09 giờ 30 phút ngày 23/3/2023; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 10 giờ 10 phút ngày 23/3/2023 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, tại khu vực Thôn A1, xã Q1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép ở túi áo khoác ngoài bên phải 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,1359 gam để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Quỳnh Phụ và Công an xã M phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Bị cáo đã tàng trữ 01 gói Heroin có khối lượng 0,1359 gam mục đích để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân, hiện tại không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số Heroin, bị cáo khai mua của một người đàn ông ở khu vực cầu Xuân Trạch, thuộc xã Q5, không biết tên tuổi, địa chỉ và đặc điểm nên không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói ma túy loại Heroine, xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

- *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/3/2023.

2. Xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.* Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 409/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

“Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 22/6/2023 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý”

3. Về án phí: *Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.* Bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Qu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Đức